HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

- ☆ -

KỶ YẾU

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

ĐỀ TÀI:

TỔNG KẾT PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ CHỦ CHỐT (HỆ CỬ NHÂN CHÍNH TRỊ) CỦA TRUNG TÂM HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH TỪ NĂM 1993 ĐẾN NAY

Cơ quan chủ trì : VỤ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
Chủ nhiệm đề tài: TS NGUYỄN HỮU CÁT
Phó Chủ nhiệm đề tài: TS VƯƠNG CƯỜNG
Thư ký khoa học: PGS, TS NGUYỄN QUỐC PHẨM

HÀ NỘI - 2003

4825 CĐ
1715704

MỤC LỤC

		Trang
Mở đầu		
Phần thứ nhất:	**Đào tạo hệ cử nhân chính trị trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh một yêu cầu cấp thiết trong công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới.**	4
Chuyên đề 1:	Những biến động của tình hình thế giới trong những năm gần đây và tác động của nó đến công tác đào tạo cán bộ ở nước ta.	4
Chuyên đề 2:	Một số vấn đề về phương thức đào tạo trong nền giáo dục đại học hiện đại.	45
Chuyên đề 3:	Bối cảnh mới và những đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc phân cấp quản lý giáo dục đại học.	64
Chuyên đề 4:	Một số vấn đề về công tác đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị chủ chốt ở Trung Quốc trong thời kỳ cải cách, mở cửa.	81
Chuyên đề 5:	Hệ đại học chính trị - quá trình hình thành đánh giá và kiến nghị.	99
Phần thứ hai:	**Thực trạng công tác đào tạo hệ cử nhân chính trị tại trung tâm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh từ năm 1993 đến nay.**	108
Chuyên đề 6:	Báo cáo tổng quát quá trình và kết quả khảo sát tại các lớp đào tạo cử nhân chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thời gian qua.	108
Chuyên đề 7:	Vấn đề đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy triết học trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.	122
Chuyên đề 8:	Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy CNXH khoa học hệ cử nhân chính trị ở Trung tâm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, những vấn đề đặt ra.	134
Chuyên đề 9:	Một số suy nghĩ về giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh hệ cử nhân chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.	146

Chuyên đề 10:	Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực giảng dạy hệ cử nhân chính trị của đội ngũ giảng viên ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.	156
Chuyên đề 11:	Công tác kế hoạch giảng dạy, học tập - một vấn đề quan trọng trong quá trình đào tạo ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.	168
Chuyên đề 12:	Hoạt động quản lý và phục vụ công tác đào tạo hệ cử nhân chính trị - Thực trạng và những vấn đề đặt ra.	179
Chuyên đề 13:	Một số vấn đề về quản lý, thực hiện chương trình, quy chế đào tạo hệ cử nhân chính trị ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay.	195
Phần thứ 3:	**Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo hệ cử nhân chính trị tại trung tâm Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.**	206
Chuyên đề 14:	Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy - nhân tố có tính quyết định đến chất lượng đào tạo hệ cử nhân chính trị.	206
Chuyên đề 15:	Công tác xây dựng và quản lý kế hoạch đào tạo ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp.	217
Chuyên đề 16:	Một số kiến nghị trong hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo hệ cử nhân chính trị.	226
Chuyên đề 17:	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung (hệ cử nhân chính trị nói riêng) ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay.	244
Chuyên đề 18:	Một số kinh nghiệm và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý nói chung hệ cử nhân chính trị nói riêng ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hiện nay.	255
Chuyên đề 19:	Một số kiến nghị về đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục - đào tạo đến năm 2005 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.	275
Chuyên đề 20:	Quy chế đào tạo hệ đại học chính trị và những biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	285
Chuyên đề 21:	Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt hệ cử nhân chính trị.	296

DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

1. PGS, TS Hoàng Chí Bảo
2. PGS, TS Ngô Doãn Đãi
3. TS Đỗ Công Vịnh
4. TS Hồ Châu
5. PGS, TS Vũ Nhật Khải
6. TS Trịnh Hoà Bình
7. PGS, TS Trần Phúc Thăng
8. PGS, TS Nguyễn Quốc Phẩm
9. TS Nguyễn Khánh Bật
10. TS Vương Cường
11. Th.S Mai Thanh Xuân
12. PGS, TS Phạm Thị Cần
13. TS Nguyễn Hữu Cát
14. GS, TS Hoàng Ngọc Hoà
15. TS Lê Ngọc Tòng
16. TS Hà Lan
17. Th.S Võ Thị Hồng
18. Th.S Lê Thị Minh Loan
19. TS Nguyễn Tiến Hùng

Phần thứ nhất

ĐÀO TẠO HỆ CỬ NHÂN CHÍNH TRỊ TRONG HỆ THỐNG HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH MỘT YÊU CẦU CẤP THIẾT TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHÍNH TRỊ CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NHỮNG BIẾN ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO Ở NƯỚC TA.

Hoàng Chí Bảo

PGS.TS Triết học

I- GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN

Nền giáo dục của một quốc gia - dân tộc nào cũng thường là tấm gương phản chiếu trình độ phát triển của quốc gia - dân tộc ấy trong những điều kiện kinh tế - xã hội và khung cảnh lịch sử xác định.

Giáo dục là sản phẩm của hoàn cảnh, chịu sự chi phối của hoàn cảnh song mặt khác, giáo dục lại có vai trò quan trọng đặc biệt với những ưu thế và khả năng to lớn riêng có của nó để cải tạo hoàn cảnh, thúc đẩy xã hội phát triển.

Lẽ dĩ nhiên, đó phải là nền giáo dục dân chủ và tiến bộ dựa trên nền tảng độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia.

Thế giới ngày nay đang biến đổi rất nhanh chóng trên con đường phát triển và hướng tới phát triển bền vững. Để đạt tới mục tiêu ấy, không một quốc gia - dân tộc nào lại không quan tâm tới phát triển giáo dục. Nhiều nhà nước và chính phủ đã coi giáo dục là quốc sách hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư theo chiều sâu, đầu tư cho phát triển. Nhận thức ấy ngày càng sáng tỏ qua thực tiễn và kinh nghiệm của các nước phát triển. Nó hối thúc mạnh mẽ và đặt ra những vấn đề bức xúc đối với các nước đang phát triển và

chậm phát triển phải đổi mới nhận thức về giáo dục và tiến hành những cải cách sâu rộng, triệt để nền giáo dục hiện nay. Việc tìm kiếm chiếc chìa khoá của phát triển ở Giáo dục, coi giáo dục - đào tạo là lĩnh vực cần phải có sự *bứt phá về phía trước*, là điểm *đột phá để phát triển* đã làm cho Giáo dục trở thành mối quan tâm thường trực, hàng đầu của các chủ thể lãnh đạo và quản lý nhà nước. Hợp tác và cạnh tranh giữa các nước, trong khu vực và trên thế giới không chỉ diễn ra trong lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ mà còn diễn ra trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo chuyên gia, tiếp xúc và giao lưu văn hoá.

Cũng như nhiều nước đang phát triển khác, nước ta đang ở vào thời kỳ bước ngoặt với việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đây là giải pháp chiến lược để xây dựng một xã hội giàu có, văn minh, hiện đại, một xã hội công bằng và dân chủ, vượt qua cửa ải đói nghèo, lạc hậu, vượt qua nguy cơ lạc hậu và tụt hậu ngày càng xa hơn so với thế giới.

Nhìn nhận vấn đề này từ yêu cầu của phát triển bền vững, có thể nói, đây thực sự là nguy cơ và thách thức nghiệt ngã mà thời đại và thời cuộc hiện nay đang đặt ra đối với nước ta. Trong những nguy cơ và thách thức ấy, *sự lạc hậu và tụt hậu về trí tuệ là điều đáng sợ nhất*. Trong sự bùng nổ của thông tin, của cách mạng khoa học - công nghệ với gia tốc ngày càng lớn, một nền kinh tế mới đang hình thành và phát triển, đó là kinh tế tri thức.

Toàn cầu hoá, nhất là toàn cầu hoá kinh tế đang là một trong những xu hướng lớn của thế giới ngày nay. Sự phát triển theo các mô hình cổ điển, truyền thống đã trở nên bất cập. Càng trở nên bất cập hơn và không thể thực hiện được, không thể không đi vào ngõ cụt của sự bế tắc nếu phát triển trong trạng thái khép kín, biệt lập, ốc đảo. Do đó, tích cực chuẩn bị những điều kiện để hội nhập và chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh kinh tế tri thức và toàn cầu hoá đang gia tăng là thái độ và quan điểm đúng đắn, cần thiết để có những giải pháp hữu hiệu cho phát triển trong tình hình hiện nay. Đó chính là thái độ và quan điểm của Đảng ta được thể hiện trong văn kiện Đại hội IX vừa qua.

Trong việc giải bài toán phát triển kinh tế - xã hội, vào những thập kỷ 70, 80 của thế kỷ XX vừa kết thúc, người ta thường nói tới lý thuyết về

lợi thế so sánh. Theo lý thuyết này, nhiều quốc gia - dân tộc, thông qua nhà nước và chính phủ của mình đã từng kỳ vọng nhiều ở tài nguyên thiên nhiên, ở khai thác và xuất khẩu nguyên vật liệu, khoáng sản vốn được tự nhiêu ưu đãi cùng với sự dồi dào sức lao động, tức là nguồn nhân lực lao động, coi đó là lợi thế so sánh của mình. Vào những năm cuối của thế kỷ XX, cách nghĩ, cách hiểu đó vẫn chi phối chúng ta trong tư duy về phát triển. Giờ đây, quy luật cạnh tranh trong kinh tế thị trường và sự gia tăng ngày càng nhiều hàm lượng trí tuệ (chất xám) kết tinh trong sản phẩm hàng hoá của nền kinh tế tri thức, tự nó đã làm yếu dần đi vai trò của tài nguyên và nguồn nhân lực chỉ dựa vào khai thác để xuất khẩu thô và sức lao động giản đơn, cơ bắp. Cuộc chạy đua kinh tế đòi hỏi một quan niệm mới về lợi thế so sánh với *công nghệ cao* và *năng lực trí tuệ*. Nguồn nhân lực vẫn là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự phát triển để giành ưu thế trong cạnh tranh nhưng đó phải là *nguồn nhân lực chất lượng cao* được hình thành từ sự phát triển không ngừng các năng lực trí tuệ, từng cá thể cũng như cả cộng đồng. Chỉ có giáo dục - đào tạo mới tạo ra được năng lực ấy và nguồn lực ấy.

Cuộc chạy đua kinh tế giữa các nước, các khu vực trở thành *cuộc chạy đua về Giáo dục và thực chất là cuộc đua tranh về chất lượng giáo dục - đào tạo*. Con người được coi là tài nguyên quý giá nhất hơn hẳn mọi tài nguyên thiên nhiên quý hiếm nhất xưa nay. Mọi năng lực xã hội quy tụ lại ở năng lực người, *ở trình độ người của phát triển, tức là văn hoá*. Con người, "vốn" người, "tư bản" người là giá trị cao nhất, ở vị trí hàng đầu của bảng giá trị văn hoá. Giáo dục là quốc sách hàng đầu chính bởi lẽ đó, bởi chỉ có giáo dục - đào tạo, đặc biệt là Giáo dục học đường - bộ phận cốt lõi, chủ đạo của toàn bộ nền giáo dục xã hội - mới có thể sản sinh được, sáng tạo được những giá trị như thế qua sản phẩm con người được đào tạo, huấn luyện. Yêu cầu phát triển xã hội, đặc biệt là trong xã hội hiện đại đã khách quan hoá vai trò ngày càng tăng của Giáo dục, Nhà trường và Nhà giáo. Sự tôn vinh Giáo dục - Nhà trường và Nhà giáo không chỉ mang ý nghĩa truyền thống đạo đức, thấm nhuần tính chất nhân văn xã hội mà còn hợp với lô gích tự nhiên của phát triển kinh tế - xã hội.

Giáo dục là một lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội thuộc về bản chất xã hội của con người và loài người. Lịch sử giáo dục đồng thời với

lịch sử nhân loại. Không đi qua giáo dục, con người không thể có nhân tính và xã hội không thể đạt tới tiến bộ và phát triển. Theo đó, hoạt động giáo dục gắn liền mật thiết với hoạt động sáng tạo văn hoá, cả văn hoá vật chất - bản thể, vật thể, lẫn văn hoá tinh thần, phi vật thể.

Mối liên hệ này mật thiết, máu thịt đến mức, *Giáo dục chính là văn hoá, Giáo dục trở thành Văn hoá Giáo dục*. Một trong những tiêu điểm nổi bật để hình dung mối liên hệ và sự chuyển hoá này là ở chỗ, hoạt động giáo dục, trước hết là hoạt động DẠY và HỌC trong nhà trường gắn liền như hình với bóng với hoạt động KHOA HỌC, với NGHIÊN CỨU và ỨNG DỤNG khoa học trong cuộc sống, trong sản xuất.

Giáo dục là một quá trình truyền bá, quảng bá những tri thức, tư tưởng, kinh nghiệm và đạo đức được chọn lọc từ những gì ưu tú nhất của khoa học và của đấu tranh cải tạo xã hội vào con người, vào các thế hệ con người nhằm phát triển nhân tính, hoàn thiện nhân cách, đưa con người và xã hội tới tự do, có cuộc sống văn minh, hạnh phúc, hướng tới tiến bộ, phát triển. Nói theo ngôn ngữ kinh tế, giáo dục là một thị trường xã hội rộng lớn nhất tiêu thụ những sản phẩm mà khoa học và đời sống sản xuất ra để đến lượt nó. Giáo dục SẢN XUẤT ra con người với tư cách là nguồn nhân lực của phát triển.

Nhà triết học Xô Viết trước đây, X.Mirnov đã từng nói, con người được sinh ra nhưng nhân cách của nó thì phải được hình thành. Nói giáo dục sản xuất ra con người là nói theo ý nghĩa đó, nó đào tạo, tập luyện cho con người có nhân cách. Đi qua giáo dục mà con người đạt tới sự trưởng thành về chất lượng xã hội. Tổng hoà tất cả những chất lượng đó của những con người cá thể sẽ tạo ra *năng lực của xã hội*. Đó vừa là những năng lực được hiện hữu mà xã hội sử dụng, khai thác vì mục tiêu phát triển vừa là những năng lực tiềm tàng, còn ẩn chứa rất nhiều trong xã hội. Giáo dục sẽ làm thức dậy những năng lực tiềm tàng ấy bằng những con đường và những phương pháp của mình, thông qua những thiết chế căn bản là hệ thống các nhà trường và lực lượng chủ đạo trong giáo dục là các nhà giáo, các nhà sư phạm.

Giáo dục là KHOA HỌC mà cũng còn là NGHỆ THUẬT đào tạo con người, làm cho con người chuyển từ *đối tượng* của Giáo dục thành *chủ thể*

giáo dục chính bản thân mình. Đó là tính quy luật của sự chuyển hoá từ Giáo dục - đào tạo thành tự giáo dục, tự đào tạo.

Đạt tới sự đồng nhất giữa đối tượng với chủ thể giáo dục trong mỗi người học sinh, từ trẻ em tới người lớn, đó là thành công quan trọng nhất của nhà giáo dục, của mọi nỗ lực trong lao động sư phạm. Đó cũng là dấu hiệu bản chất nhất để đo lường sự trưởng thành nhân cách và văn hoá nhân cách của mỗi cá nhân dưới ảnh hưởng tích cực và tác động có chủ đích của giáo dục. Nó chứng tỏ rằng, con người đã tự giác ngộ sự cần thiết phải học tập và giáo dục nói chung, đã nảy nở nhu cầu học tập và tự giáo dục lấy bản thân mình, coi đó như một giá trị của cuộc sống, là lực đẩy của hoạt động sáng tạo.

Đây là cơ sở sâu xa của triết lý giáo dục: *Giáo dục liên tục, giáo dục thường xuyên, giáo dục suốt đời*. Định hình được một nền tảng xã hội như vậy của giáo dục là đạt tới GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN, trong đó, mọi nẻo đường của hoạt động giáo dục và tính sáng tạo cao trong giáo dục đều hướng tới sự phát triển con người, làm cho con người trở thành mục tiêu và động lực của phát triển. Chiều sâu của văn hoá giáo dục là ở đó, nói theo Hồ Chí Minh là Giáo dục lẽ sống làm người và ở đời, làm người thì phải CHÍNH TÂM mà ở đời thì phải THÂN DÂN.

Mác đã từng dự báo, sẽ đến lúc, mọi khoa học được hợp nhất lại trong một khoa học lớn, đó là phức hợp khoa học về con người. Khoa học ấy bằng con đường tích hợp các tri thức liên ngành đang là chất liệu nuôi dưỡng giáo dục, phát triển giáo dục. Mặt khác, Giáo dục thúc đẩy khoa học, nói rộng ra là thúc đẩy văn hoá, làm cho khoa học và văn hoá thường xuyên phát triển. Tình trạng lạc hậu của giáo dục, ngoài những nguyên nhân về sự lạc hậu, bất cập của thể chế, chính sách còn có nguyên nhân từ sự lạc hậu, chậm phát triển của khoa học, trước hết là sự lạc hậu của lý luận và khoa học xã hội - nhân văn. Mọi khởi sắc, tiến bộ của khoa học đều đem lại những ảnh hưởng tốt lành cho giáo dục. Cũng như vậy, thành tựu phát triển giáo dục, chất lượng sản phẩm là con người do giáo dục tạo ra lại cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học, làm nảy nở thêm nhiều tài năng khoa học, văn hoá. Tính liên kết và tương tác lẫn nhau giữa khoa học với giáo dục, giữa nghiên cứu với giảng dạy, giữa viện

nghiên cứu với nhà trường và với cơ sở sản xuất, giữa các nhà khoa học với giáo giới là một đặc trưng, một đòi hỏi tất yếu của xã hội hiện đại.

Nền giáo dục hiện đại không chỉ chú trọng đào tạo nhân lực, trong đó có vấn đề nâng cao mặt bằng chung của dân trí xã hội mà còn phải chú trọng phát triển đỉnh tháp dân trí, đào tạo nên những *tinh hoa trí tuệ* của xã hội. Đó là đội ngũ các nhà lãnh đạo, các nhà quản lý, các chuyên gia, học giả, các trí thức cao cấp, các tài năng sáng tạo ở mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, công nghệ, văn học nghệ thuật ...

Kinh nghiệm của Trung Quốc trong hơn 20 năm cải cách và mở cửa, từ 1978 cho tới nay đáng để cho chúng ta học tập, ở chỗ, muốn tạo ra tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, liên tục trong nhiều năm, muốn phát triển xã hội về mọi mặt thì phải *chấn hưng giáo dục*. Đào tạo và phát triển nhân tài, trọng dụng và trọng đãi hiền tài là kế sách căn bản của việc kiến thiết quốc gia. Tư tưởng ấy đã từng có trong những bài học về trị nước, an dân được ông cha ta tổng kết từ bao đời nay, lại được Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển một cách sáng tạo mà ngày nay chúng ta cần phải khai thác, phát huy nhằm nâng cao không ngừng *nội lực* và *tiềm lực phát triển* của dân tộc ta.

Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí mạnh thì thế nước bền vững mà nguyên khí yếu thì vận nước suy. Hơn 200 năm trước, Lê Quý Đôn cũng đã từng nhận xét "Phi trí bất lương". Hồ Chí Minh đã từng trù tính cả một chiến lược con người, muốn xây dựng CNXH trước hết phải có con người XHCN; vì lợi ích 10 năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người; mà giáo dục đào tạo con người thì phải công phu tỷ mỷ như người làm vườn vậy; phải có tầm nhìn xa rộng, có kế hoạch chủ trương và chính sách đúng đắn, cụ thể, phải có nội dung thiết thực và những phương pháp thật sự khoa học; phải phát triển giáo dục và nhà trường, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thầy giáo. Muốn có nhiều trò giỏi để sau này trở thành những nhân tài giúp nước thì phải có nhiều thày giỏi, nêu gương sáng mẫu mực cho các thế hệ học sinh noi theo, học là để làm việc, để làm người, để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Tư tưởng đó của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị để chỉ dẫn chúng ta trong việc chấn chỉnh và cải cách giáo dục hiện nay.